

Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Tổ 06, ấp Núi Trầu, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Thảo Y, sinh ngày 16/7/2015, anh Q và chị L thỏa thuận giao cháu Y cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thỏa thuận của anh, chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Y nên được ghi nhận. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người phải nộp một nửa. Tuy nhiên, anh Q tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007041 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên anh Q được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND xã H;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho